**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN**
**TỈNH THANH HOÁ**
---*---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
******

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 16/01/2018

**NHÂN DANH**
**N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà **Nguyễn Thị An**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Bình**
Bà **Lê Thị Liên**

Th- ký ghi biên bản phiên toà:
Ông: **Trần Đình Tú** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân tham gia phiên toà:
Bà: **Hà Thị Hồng Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 15/11/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/HSST-QĐ ngày 14/12/2017 đối với:

- Các bị cáo

1. **Phạm Văn Q** - Sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã XB, huyện TX, tỉnh TH.
Chỗ ở: Thôn 8, xã XB, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Đào Thị S có vợ: Lê Thị H và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH.

**2. Nguyễn Xuân N** Sinh năm 1991;

Nơi cư trú: SN 06/73 Pl, Phường QT, Thành phố T H, tỉnh TH;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P và bà Lê Thị M; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến ngày 08/6/2017 *(02 tháng, 06 ngày)*được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Lương Tiến T
2. Hà Thị P
3. Lê Thuý T
4. Đặng Quang H
5. Bùi Công C
6. Hoàng Thị Q

7. Nguyễn Văn V
8. Nguyễn Đức K
9. Lê Công D
10. Nguyễn Văn K
11. Lưu Thị M
12. Ngô Thị H
13. Nguyễn Thuý H
14. Nguyễn Thị Thu H
15. Trần Thị M.

Các nhân chứng đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 04/4/2017, tại quán Karaoke T M ở Khu 5 thị trấn T X, huyện T X, tỉnh T H tổ công tác của Phòng PC 47 thuộc Công an tỉnh Thanh Hoá bắt và khám xét các đối tượng Phạm Văn Q, Nguyễn Xuân N, cùng 10 người khác đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Phạm Văn Q 01 điện thoại di động NOKIA 1202 màu ghi đã cũ, 01 ví da màu nâu bên trong ví có 350.000 đồng, 01 thẻ ATM và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Phạm Văn Q, thu giữ trên người Nguyễn Xuân N 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 6300 màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu IPhone màu vàng nhạt, có số MEI 354454062749495, 01 ví da màu đen bên trong có 450.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Xuân N. Khám xét tại phòng hát số 6 quán Karaoe T M, Phòng PC 47 Công an tỉnh Thanh Hóa thu giữ 02 viên nén (01 viên màu xám, được niêm phong trong phong bì và ký hiệu M1; 01 viên màu trắng và 02 mảnh viên nén màu trắng, được niêm phong trong phong bì và ký hiệu M2)

Kết luận giám định số 2081/C54 (TT2) ngày 16/5/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an:

"- Viên nén màu xám trong phong bì kí hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,246 gam, có MDMA.

- Viên nén màu trắng và các mảnh viên màu trắng trong phong bì kí hiệu M2 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,379 gam, có MDMA.

MDMA: (+_) –N-a- dimethyl – 3,4-(methylenedioxy)phenethylamine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 22, Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ)

Quá trình điều tra Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N khai nhận như sau:

Chiều ngày 03/4/2017, Nguyễn Văn K, sinh năm 1985, trú tại xã TX, huyện T X, tỉnh TH tổ chức sinh nhật, có mời Phạm Văn Q, Nguyễn Xuân N và một số bạn bè của K đến ăn uống tại nhà hàng L S, thị trấn L S, huyện T X, gồm có:

1. Lương Tiến T, sinh năm 1988, trú tại xóm 1, xã TT, Huyện QO, Thành phố HN;
2. Hà Thị P, sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã Y N, huyện T X, tỉnh TH;
3. Lê Thúy T sinh năm 1989, trú tại tổ 3, thị trấn CR, huyện VĐ tỉnh QN;
4. Đặng Quanh H, sinh năm 1983, trú tại thôn 3, xã XB, huyện TX, tỉnh TH;

5. Bùi Công C, sinh năm 1972, trú tại 48 đường ĐT, phường ĐT, Thành phố TH

6. Hoàng Thị Q, sinh năm 1987, trú tại khu 3 thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH;

7. Nguyễn Văn V, sinh năm 1984, trú tại thôn TL, xã XD, huyện TX, tỉnh TH

8. Nguyễn Đức K, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã TC, NL, TH

9. Lê Công Duẩn, sinh năm 1983, trú tại thôn TL, xã XD, huyện TX, tỉnh TH

10. Lưu Thị M, sinh năm 1986, trú tại thôn 3, xã XD, huyện TX, tỉnh TH

11. Ngô Thị Hương, sinh năm 1984, trú tại khu 4, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH

12. Nguyễn Thúy H, sinh năm 1989, trú tại thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH

13. Nguyễn Thị Thu Hoài, sinh năm 1991, trú tại thị trấn Nông trường LS, huyện VC, tỉnh YB

Trong khi mọi người đang ăn cơm, Phạm Văn Q gọi Nguyễn Xuân N ra ngoài hành lang đưa cho N 01 gói nilon có 10 viên ma túy (thuốc lắc) và nói với N " Em cầm lấy, lát nữa khi hát thì đưa cho anh em mình và mọi người cùng sử dụng cho vui". Nguyễn Xuân N đồng ý nhận cầm gói thuốc lắc cất vào túi quần rồi cùng Q quay vào tiếp tục ăn uống cùng mọi người.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Nguyễn Văn K mời mọi người đến quán Karaoke QC ở thôn 3, xã XD, huyện T X. Khi mọi người đang ăn bánh sinh nhật, uống bia, nước ngọt và hát thì Phạm Văn Q bảo Nguyễn Xuân N mở gói nilon lấy thuốc lắc đưa cho mọi người sử dụng, ngay lúc này N mở gói nilon lấy thuốc lắc đưa cho Q, Nguyễn Văn K, Bùi Công C, Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức K, Lê Công D mỗi người 01 viên. Do chị Lưu Thị M là chủ quán Karaoke QC phát hiện và không cho sử dụng ma túy trong quán nên Nguyễn Văn Khoa mời mọi người đến quán Karaoke TM tại Khu 5 thị trấn TX tiếp tục hát.

Tại phòng hát số 6 quán Karaoke TM, Phạm Văn Q, Nguyễn Xuân N và 10 đối tượng khác đã dùng bia, nước ngọt, nước lọc để sử dụng hết 08 viên thuốc lắc bằng cách uống trực tiếp hoặc hòa vào nước để uống. Còn lại 02 viên, Nguyễn Xuân N để trên bàn, mục đích cho ai có nhu cầu thì sử dụng. Đến 00 giờ 10 phút ngày 04/4/2017 thì bị Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện và bắt giữ

Quá trình điều tra, có 10 người gồm Lương Tiến T, Hà Thị P, Lê Thúy T, Đặng Quang H, Hoàng Thị Q, Bùi Công C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức K, Lê Công D khai nhận đã sử dụng ma túy (thuốc lắc) do Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N đưa cho. Kết quả xét nghiệm nước tiểu, 10 đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Ngô Thị H, Nguyễn Thúy H, Nguyễn Thị Thu H và Lưu Thị M, không sử dụng thuốc lắc, kết quả xét nghiệm nước tiểu đều âm tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không xem xét trách nhiệm.

Phạm Văn Q khai nhận, 10 viên ma túy (thuốc lắc), Q mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực đường Hồ Chí Minh, thị trấn LS, huyện TX với giá 3.300.000 đồng qua giới thiệu của Lê Minh C ở khu 6 thị trấn L S, mục đích để sử dụng cho sinh nhật của Nguyễn Văn K.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa triệu tập Lê Minh C ở khu 6 thị trấn Lam Sơn đến làm việc nhưng Lê Minh C không thừa nhận, đồng thời không có tài liệu khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý Lê Minh C

- Đối với người thanh niên đã bán 10 viên ma túy cho Phạm Văn Q, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ cơ sở để xác minh.

- Đối với chị Trần Thị M là chủ quán Karaoke TM, do chị M không biết các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không xử lý.

- Hành vi tàng trữ ma túy tổng hợp loại MDMA của Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N, mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Các vật chứng gồm: 01 phong bì hoàn mẫu ma túy sau giám định; 03 điện thoại di động, 01 ví da màu nâu bên trong ví có 350.000 đồng, 01 thẻ ATM và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn Q, 01 ví da màu đen bên trong có 450.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân N tiếp tục thu giữ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 30/CT- VKS- MT ngày 15/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân đã truy tố Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với Phạm văn Q; Đề nghị xử phạt Phạm Văn Q từ 07 năm 05 tháng đến 07 năm 08 tháng tù; Nguyễn Xuân N từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, các bị cáo, và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay xác định đ- ợc ngày 04/4/2017 tại quán Karaoke TM, thuộc khu 5, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH, Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N đã tổ chức cho: Lương Tiến T, Hà Thị P, Lê Thuý T, Đặng Quang H, Hoàng Thị Q, Bùi Công C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức K, Lê Công D sử dụng trái phép chất ma tuý. Cụ thể: Phạm Văn Q là người chuẩn bị 10 viên ma tuý (thuốc lắc) đem đến nhà hàng LS nơi K tổ chức sinh nhật. Trong lúc mọi người đang ăn uống tại nhà hàng LS, Q gọi Nguyễn Xuân N ra ngoài đưa cho Nam số thuốc nói trên và

dặn N để lát sau đi hát đưa cho mọi người sử dụng cho vui. Khi đến quán Karaoke QC Q bảo N đưa cho mọi người sử dụng; chị M là chủ quán biết sự việc không cho mọi người sử dụng tại quán của mình cho nên K mời cả nhóm chuyển sang hát Karaoke tại quán T M và ở đây Q, N và 10 đối tượng khác đã dùng coca và nước lọc để sử dụng số ma tuý trên, còn 02 viên N để trên bàn mục đích để ai cần thì sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tr- ớc đây các bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu đ- ợc và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[2] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án thuộc tr- ờng hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Các tội phạm về ma tuý đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm. Ma tuý cũng là một trong những nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, ảnh h- ởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội... Tr- ớc yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Theo kết luận giám định số 2081/C54 (TT2) ngày 16/5/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an:

"- Viên nén màu xám trong phong bì kí hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,246 gam, có MDMA.

- Viên nén màu trắng và các mảnh viên màu trắng trong phong bì kí hiệu M2 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,379 gam, có MDMA.

(MDMA: (+_) –N-a- dimethyl – 3,4-(methylenedioxy)phenethylamine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 22, Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Các bị cáo đã đưa số viên nén trên cho những người bạn tham dự sinh nhật anh K sử dụng bằng hình thức uống trực tiếp hoặc pha vào coca và nước lọc để uống. Qua xét nghiệm có 10 người dương tính với chất ma tuý. Hành vi trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt đối với các chất ma tuý của nhà nước, cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 197 Bộ luật hình sự. Trong đó Phạm văn Q là người khởi xướng và chuẩn bị ma tuý còn Nguyễn Xuân N là người trực tiếp đưa ma tuý cho Q cùng các đối tượng sử dụng và bản thân N cũng uống 01 viên cho nên Nguyễn Xuân N là đồng phạm với Phạm Văn Q trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên giữa Q và N không có sự bàn bạc cụ thể và phân công trách nhiệm rõ ràng cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân truy tố các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 197 là chính xác và Phạm Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Xuân N.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N ch- a có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Văn Q: Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đ- ợc h- ởng tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bố bị cáo là người có công

với cách mạng được thưởng huy chương kháng chiến hạng 3 cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân N: Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Trong quá trình tại ngoại tại địa phương chờ xét xử, bị cáo đã ăn năn hối cải nên chấp hành tốt các quy định của pháp luật và tích cực tham gia công tác phòng chống bão lũ và tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo cùng công ty nơi bị cáo làm việc đồng thời bị cáo đã tự nguyện ủng hộ đồng bào lũ lụt trong đợt lũ tháng 10/2017 03(ba) tháng lương. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng pháp luật đối với bị cáo Phạm Văn Q và bị cáo Nguyễn Xuân N nh- sau:

Đối với Phạm Văn Q: □p dụng điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử phạt bị cáo một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành ng- ời công dân có ích cho xã hội. Thời hạn tạm giữ, tạm giam của bị cáo đ- ợc trừ vào thời gian chấp hành án. Tiếp tục tạm giam bị cáo Quang để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với Nguyễn Xuân N: □p dụng điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành ng- ời công dân có ích cho xã hội. Thời hạn tạm giữ, tạm giam của bị cáo đ- ợc trừ vào thời gian chấp hành án.

**Về xử lý vật chứng:** Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã thu giữ trong vụ án hiện đang đ- ợc quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th- ờng Xuân theo biên bản bàn giao tang vật ngày 30/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Xuân. Gồm có:

Các vật chứng gồm: 01 phong bì hoàn mẫu ma túy sau giám định; 03 điện thoại di động, 01 ví da màu nâu bên trong ví có 350.000 đồng, 01 thẻ ATM và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn Q, 01 ví da màu đen bên trong có 450.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân N. Đối với số ma tuý (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với các tài sản của Q và N do không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

**Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Q** phạm tội "Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma tuý " ; Xử phạt Phạm Văn Q 07 (bảy) năm 05(năm)tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/04/2017. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân N** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý " xử phạt Nguyễn Xuân N 07 (Bảy)năm tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 06 ngày. Thời gian chấp hành án còn là 06 (sáu) năm 09 (chín)tháng 24 (hai mươi bốn)ngày. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bắt giam thi hành án.

**Xử lý vật chứng:**

□p dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999. - Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì hoàn mẫu ma tuý sau giám định, được dán kín và niêm phong số 2081 của Viện khoa học hình sự gửi PC47 – Công an tỉnh Thanh Hoá.

- Trả lại cho Phạm Văn Q 01 điện thoại Nokia màu ghi đã cũ mặt sau ghi Q, 01 ví da màu nâu, đã cũ; 01 thẻ ATM đã gãy mang tên Phạm Văn Q; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Q và số tiền 350.000đ

Trả lại cho Nguyễn Xuân N 01 điện thoại iphone màu vàng nhạt, mặt sau ghi là Nguyễn Xuân Nam; 01 điện thoại Nokia màu vàng (loại 6300), mặt sau ghi là Nam; 01 thẻ ATM đã gãy mang tên Nguyễn Xuân N; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân N; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Xuân N số 704085 ngày 08/10/2009. 01 ví da màu đen đã cũ và số tiền 450.000đ.

Vật chứng của vụ án đ- ợc mô tả nh- biên bản bàn giao tang vật ngày 30/10/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thanh Hoá với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" buộc Phạm Văn Q và Nguyễn Xuân N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 16/01/2018.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá.
- Các bị cáo
- L- u HSVA.

**Nguyễn Thị An**